

Họ tên _____
Lớp _____

1.4.1

LUYỆN TẬP

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a. $45\ 607 = 40\ 000 + \dots + 600 + 7$

b. $543\ 628 = 500\ 000 + \dots + 600 + \dots + 8$

c. $928\ 100 = \dots + \dots + \dots + \dots$

Bài 2. Ben có 7 thẻ số như sau:

5	2	3	7	6	9	4
---	---	---	---	---	---	---

Hãy giúp Ben chọn và xếp những thẻ đó thành số thỏa mãn:

a. Số lớn nhất có 3 chữ số:

b. Số nhỏ nhất có 3 chữ số:

c. Số nhỏ nhất có 4 chữ số:

d. Số lớn nhất có 4 chữ số:

e. Số lớn nhất có 5 chữ số:

g. Số nhỏ nhất có 5 chữ số:

h. Số nhỏ nhất có 6 chữ số:

i. Số lớn nhất có 6 chữ số:

Bài 3. Hãy viết giá trị của các chữ số được in đậm trong mỗi số (theo mẫu).

Số	5 6 908	1 58 293	444 56 2	17 0 84	213 56 7	45 586
Giá trị của chữ số in đậm	6000					

Bài 4 (Thử thách phụ). Từ các chữ số 0, 1, 2, 3, 4 và 6, ta có thể viết được bao nhiêu số có 6 chữ số khác nhau?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

